

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1008/2023/KDTM-ST
Ngày: 12/4/2023
V/v tranh chấp nghĩa vụ thanh toán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng
2. Bà Nguyễn Thị Chi

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, đã tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 274/TLST-KDTM ngày 23/11/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 481/2023/QĐXXST-KDTM ngày 22/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1032/2023/QĐST-DS ngày 21/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TN.

Trụ sở: đường 30, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Thúy Th1, sinh năm 1985 theo Giấy ủy quyền số 01/2023/GUQ ngày 30/01/2023 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ – Luật sư Công ty luật TNHH Lelaw & Partners (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Công ty CP AP – AP Holdings.

Trụ sở: phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền:

1/Bà Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 1986; (vắng mặt)

2/ Bà Huỳnh Thị Uyên Ch, sinh năm 2000; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2022, Bản tự khai ngày 12/12/2022, Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 22/02/2023 nguyên đơn là Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TN có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị Th và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp là luật sư Lê Văn Đ trình bày nội dung và yêu cầu:

Ngày 20/05/2019, Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TN (sau đây gọi tắt là “Công ty TN”) và Công ty CP Kinh doanh và Phát triển nhà AP (tên mới Công ty Cổ phần AP - AP Holding) (sau đây gọi tắt là “Công ty AP”) có ký Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2005/2019/HĐBV (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”), theo đó:

Theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng: Công ty TN có trách nhiệm thực hiện dịch vụ bảo vệ tài sản và hỗ trợ đảm bảo an ninh tại mục tiêu: 870 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Tp.HCM; KDC Liên Phường Star, đường Liên Phường, phường Phú Hữu, Quận 9, TP.HCM và Long Trường Village 1, Đường 6, phường Long Trường, Quận 9, TP.HCM.

Theo quy định tại Khoản 6.3 Điều 6 của Hợp đồng: Công ty AP có trách nhiệm thanh toán phí dịch vụ bảo vệ cho Công ty TN trong vòng 10 ngày làm việc sau khi nhận được hóa đơn VAT và đề nghị thanh toán của Công ty TN; Trường hợp Công ty AP chậm thanh toán tiền cho Công ty TN thì Công ty AP phải chịu phạt vi phạm chậm thanh toán, theo lãi suất tiền gửi của Ngân hàng Vietcombank Hội sở; Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên thống nhất sửa đổi điều khoản thời hạn thanh toán (thỏa thuận bằng lời nói), theo đó, Công ty AP không yêu cầu xuất hóa đơn GTGT và Công ty AP có trách nhiệm thanh toán phí dịch vụ bảo vệ cho Công ty TN hàng tháng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng trong tháng sử dụng dịch vụ.

Từ ngày ký kết Hợp đồng, Công ty TN đã luôn hoàn thành dịch vụ bảo vệ theo quy định của Hợp đồng hai bên đã ký, nhưng Công ty AP lại luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến hết ngày 31/12/2019, Công ty AP chưa thanh toán tiền phí dịch vụ bảo vệ cho Công ty TN với tổng nợ gốc là: 97.452.000 VNĐ.

Do đó, ngày 20/01/2020, Công ty TN có gửi đến Công ty AP Công văn số 01/CV-TN V/v đề nghị thanh toán công nợ. Theo đó, Công ty TN đề nghị Công ty AP thanh toán nợ gốc phí dịch vụ bảo vệ và tiền phạt chậm thanh toán, yêu cầu thanh toán cho Công ty TN chậm nhất đến hết ngày 22/01/2020; nếu quá thời hạn trên mà Công ty AP không thanh toán đủ toàn bộ số nợ gốc và tiền phạt thanh toán thì Công ty TN sẽ rút toàn bộ nhân viên bảo vệ tại mục tiêu; tạm ngưng thực hiện Hợp đồng cho đến khi Công ty AP thanh toán đủ số tiền phí dịch vụ bảo vệ và tiền phạt chậm thanh toán cho Công ty TN.

Ngay sau đó, hai bên đã có buổi trao đổi nhằm tháo gỡ vấn đề phát sinh. Công ty AP cho biết Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa kịp thanh

toán phí dịch vụ cho Công ty TN, đề nghị Công ty TN tiếp tục thực hiện Hợp đồng và Công ty AP cam kết sẽ nhanh chóng thanh toán các khoản nợ phí còn lại. Với tinh thần thiện chí, hợp tác, Công ty TN đồng ý tiếp tục cung cấp dịch vụ bảo vệ. Tuy nhiên, Công ty AP đã không thực hiện đúng cam kết, không thanh toán hết các khoản nợ phí dịch vụ bảo vệ trước đây, cũng như không thanh toán phí dịch vụ mới phát sinh sau tháng 12/2019 nên buộc lòng Công ty TN phải ngưng dịch vụ.

Ngày 04/8/2020, Công ty TN và Công ty AP tiến hành thanh lý Hợp đồng, đồng thời Công ty TN bàn giao toàn bộ công việc bảo vệ tài sản và an ninh trật tự tại các mục tiêu cho Công ty AP phụ trách (theo Biên bản thanh lý hợp đồng số 0408/2020/TL-HĐBV và Biên bản bàn giao).

Ngày 09/9/2020, hai bên tiến hành đối chiếu và xác nhận Công ty AP chưa thanh toán phí dịch vụ bảo vệ cho Công ty TN với số tiền là: 227.584.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Từ đó đến nay, Công ty AP mới chỉ thanh toán thêm 50.000.000 đồng, mà chưa thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ.

Do vậy, nay Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TN khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần AP - AP Holding thanh toán phí dịch vụ bảo vệ và tiền phạt chậm thanh toán phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2005/2019/HĐBV cho Công ty TN tạm tính đến ngày 24/10/2022 là 199.954.600 VNĐ (Một trăm chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm đồng), trong đó:

1. Số tiền nợ gốc phí dịch vụ bảo vệ là: 177.584.000 đồng.
2. Số tiền phạt chậm thanh toán tạm tính là: 22.370.600 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nêu trên một lần ngay sau khi có Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là Công ty Cổ phần AP - AP Holding trong quá trình giải quyết vụ án có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Ngọc Ng trình bày (tại Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 22/02/2023):

Tôi xác nhận số tiền nợ gốc phí dịch vụ bảo vệ 177.584.000 đồng theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo Biên bản thanh lý hợp đồng số 0408/2020/TL-HĐBV ngày 04/8/2020, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 09/9/2020 và thông tin trả nợ số tiền 50.000.000 đồng như nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, tôi chưa đối chiếu được với kế toán và đại diện pháp luật của Công ty CP AP – AP Holdings nên chưa xác thực được số tiền nợ trên có đúng hay không. Tôi sẽ liên hệ lại với người có thẩm quyền của công ty để xác nhận lại số nợ trên. Đối với số tiền phạt chậm thanh toán do tình hình kinh tế khó khăn dẫn đến việc chậm thanh toán tiền cho nguyên đơn, bị đơn đề nghị được miễn số tiền này.

Ngày 11/4/2023, bà Ngô Thị Thúy Th1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền phạt chậm thanh toán tạm tính là 22.370.600 đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc phí dịch vụ bảo vệ là 177.584.000 đồng. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền phạt chậm thanh toán do nguyên đơn đã có đơn xin rút một phần yêu cầu.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Vụ kiện tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2005/2019/HĐBV ngày 20/5/2019 giữa các chủ thể có mục đích kinh doanh là tranh chấp phát sinh trong kinh doanh thương mại. Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TN khởi kiện tranh chấp nợ tiền dịch vụ đối với Công ty CP AP – AP Holdings, có nội dung yêu cầu phù hợp pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án giữa nguyên đơn và bị đơn không có tranh chấp gì đối với các điều khoản được thỏa thuận tại Hợp đồng dịch vụ bảo vệ nêu trên. Hai bên cũng đã tiến hành thanh lý hợp đồng dịch vụ bảo vệ theo Biên bản thanh lý hợp đồng số 0408/2020/TL-HĐBV ngày 04/8/2020 và lập Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ, nguyên đơn đã bàn giao lại các mặt bằng cần bảo vệ cho bị đơn nên có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là pháp nhân có trụ sở hoạt động tại thành phố Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Ngô Thị Thúy Th1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt trong vụ án; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là luật sư Lê Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc Ng

và bà Huỳnh Thị Uyên Ch đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc phí dịch vụ bảo vệ:

Tại Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ vào ngày 09/9/2020 (lần cuối cùng) giữa nguyên đơn và bị đơn xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền phí dịch vụ bảo vệ tổng cộng là 227.584.000 (hai trăm hai mươi bảy triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn) đồng.

Theo nguyên đơn trình bày, sau thời điểm các bên đối chiếu và xác nhận công nợ thì bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, việc thanh toán không có chứng từ nên không cung cấp được cho Tòa án.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ phí dịch vụ bảo vệ còn lại là 177.584.000 (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng năm trăm tám mươi bốn ngàn) đồng.

Kèm theo yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là bản sao y, công chứng Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2005/2019/HĐBV ngày 20/5/2019 và phụ lục ngày 10/12/2019; Biên bản thanh lý hợp đồng số 0408/2020/TL-HĐBV ngày 04/8/2020; Biên bản bàn giao ngày 04/8/2020; Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 09/9/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác do Văn phòng Công chứng Đông Thành Phố chứng thực nên được xem là chứng cứ trong vụ án theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Ngọc Ng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có bản tự khai phản hồi các nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại Phiên tòa sơ thẩm, bà Ngà chỉ xác nhận số tiền nợ gốc phí dịch vụ bảo vệ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo Biên bản thanh lý hợp đồng số 0408/2020/TL-HĐBV ngày 04/8/2020 nhưng không xác nhận thực tế bị đơn có còn nợ nguyên đơn số tiền trên hay không. Tuy nhiên, bà Ngà đã được tiếp cận, công khai tất cả các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận tài liệu, chứng cứ theo đơn khởi kiện do nguyên đơn cung cấp nhưng bị đơn không phủ nhận về việc giao kết hợp đồng, thanh lý hợp đồng, xác nhận và đối chiếu công nợ cũng như không có yêu cầu Tòa án giám định chữ ký, con dấu trong các văn bản nên trên nên có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định các tài liệu, chứng cứ nêu trên là có thật và việc bị đơn còn nợ tiền phí dịch vụ bảo vệ của nguyên đơn là có thật.

Bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền nào kể từ sau thời điểm hai bên ký Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 09/9/2020. Do đó, việc nguyên đơn trình bày đã nhận số tiền thanh toán nợ là 50.000.000 đồng từ bị đơn là có lợi cho bị đơn nên có căn cứ để chấp nhận.

Xét việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số nợ trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Từ nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TN về việc buộc bị đơn là Công ty CP AP – AP Holdings có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TN toàn bộ nợ gốc phí dịch vụ bảo vệ là 177.584.000 (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng năm trăm tám mươi bốn ngàn) đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành và thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Do nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận về lãi suất chậm trả khi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Về yêu cầu tiền phạt chậm thanh toán:

Xét nguyên đơn là Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TN có người đại diện theo ủy quyền là bà Ngô Thị Thúy Th1 có văn bản xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu tiền phạt chậm thanh toán trong vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên có cơ sở chấp nhận và đình chỉ giải quyết theo quy định pháp luật.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Công ty CP AP – AP Holdings có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TN số tiền nợ gốc phí dịch vụ bảo vệ là 177.584.000 (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng năm trăm tám mươi bốn ngàn) đồng và đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về tiền phạt chậm thanh toán là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn là Công ty CP AP – AP Holdings phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch trên phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, cụ thể: $177.584.000 \times 5\% = 8.879.200$ (tám triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm) đồng.

Nguyên đơn là Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TN được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 513 và Điều 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 85, Điều 87, Điều 301 của Luật Thương mại 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty CP AP – AP Holdings có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TN toàn bộ nợ gốc phí dịch vụ bảo vệ là 177.584.000 (một trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn) đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành và thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty CP AP – AP Holdings chịu tiền phạt chậm thanh toán với số tiền là 22.370.600 (hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi ngàn sáu trăm) đồng.

3. Án phí sơ thẩm:

- Công ty CP AP – AP Holdings phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 8.879.200 (tám triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TN được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 4.998.865 (bốn triệu chín trăm chín mươi tám ngàn tám trăm sáu mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0006946 ngày

21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết Bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

